TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIÊN KHÁNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04/6/2021
Về tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Thuận
Các hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Hưởng;
Ông Nguyễn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Đình Vân Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 431/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 về *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Th** – sinh năm 198x
Địa chỉ: xã Diên Sơn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Bà Th có mặt.
2. Bị đơn: Ông **Trần Quang Tr** – sinh năm 198x
Địa chỉ: xã Diên Sơn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Ông Tr vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/11/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Phạm Thị Th trình bày:* Bà và ông Trần Quang Tr tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên Sơn, huyện Diên Khánh. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc. Từ năm 2014 vợ chồng bà thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông Tr ham mê cờ bạc, không lo làm ăn, không quan tâm đến đời sống vợ chồng, nhiều lần đánh đập bà. Hiện nay ông Tr đi làm ăn xa, thỉnh thoảng về nhà nhưng không quan tâm đến bà và các con, ông Tr chỉ gọi điện thoại hỏi tiền. Bà cho ông Tr nhiều cơ hội để thay đổi nhưng không có kết quả. Đến nay bà và ông Tr không còn

tình cảm nên bà Th kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Quang Tr.

Về con chung: Bà và ông Tr có 02 con chung là Trần Thị Thanh T – sinh ngày 09/6/2011 và Trần Quang C – sinh ngày 17/12/2014. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Th xác định không có.

Bị đơn ông Trần Quang Tr đang sinh sống tại địa phương, đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Toà án tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật để làm cơ sở giải quyết vụ án.

* Ý kiến của Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục: Ông Trần Quang Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà lần 2 không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Tr.

[2] Theo giấy chứng nhận kết hôn và lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử xác định bà Phạm Thị Th và ông Trần Quang Tr là vợ chồng. Nay bà Th yêu cầu ly hôn với ông Tr là một yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét về nội dung yêu cầu khởi kiện thì thấy rằng: Bà Phạm Thị Th và ông Trần Quang Tr tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, do ông Tr không lo làm ăn, ham mê cờ bạc, hay đánh đập bà, cuộc sống gia đình đều do bà gánh vác. Bà đã cho ông Tr nhiều cơ hội sửa đổi nhưng ông Tr vẫn không thay đổi. Vì vậy, bà Th yêu cầu được ly hôn với ông Trần Quang Tr. Bản thân ông Tr sinh sống tại địa phương, đi làm ăn xa nhưng vẫn thường xuyên về nhà, đã được Toà án triệu tập đến Toà nhiều lần để giải quyết nhưng vẫn vắng mặt, điều đó chứng tỏ ông Tr không còn quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng nữa và từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Th và ông Tr đã thực sự trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th.

[4] Về con chung: Bà Phạm Thị Th xác định vợ chồng bà có 02 con chung là Trần Thị Thanh T – sinh ngày 09/6/2011 và Trần Quang C – sinh ngày 17/12/2014. Con chung hiện nay do bà nuôi dưỡng, ông Tr đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng và phù hợp nên cần giao 02 con chung cho bà Th nuôi dưỡng, giáo dục.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Phạm Thị Th phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

Bà Phạm Thị Th được ly hôn ông Trần Quang Tr.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Trần Thị Thanh T – sinh ngày 09/6/2011 và Trần Quang C – sinh ngày 17/12/2014 cho bà Phạm Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Trần Quang Tr.

Ông Tr có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi con chung, bà Th, ông Tr có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị Th phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp theo biên lai số AA/2019/00019xx ngày 12/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên khánh. Bà Th đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Trần Quang Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Đương sự;
- UBND xã Diên Sơn, Diên Khánh (nơi đăng ký kết hôn), giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày xx/9/2010;
- THADS huyện Diên Khánh;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Đức Thuận